TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số 02/2022/KDTM-ST
Ngày 11-7-2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phỉ Đính và ông Bùi Đức Quang.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2022, tại Phòng xử án, Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2022/TLST-DS ngày 08/3/2022 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-DS ngày 23/5/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Thanh X, sinh năm 1965 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Hoàng Trọng Ph và bà Trương Thị Kim Y (cả hai cùng vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã BT, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị K – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của bà K là ông Phan Thanh X, sinh năm 1965 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà K là ông Phan Thanh X trình bày có nội dung:

Vợ chồng ông mở đại lý mua bán phân bón theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Phòng tài chính - Kế hoạch của UBND thành phố B cấp cho hộ kinh doanh K số 40A8018596 do ông là người đại diện.

Do có mối quan hệ quen biết nên giữa đại lý phân bón của vợ chồng ông với đại lý phân bón Y, địa chỉ ở thôn Y, xã BT, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk do vợ chồng ông Hoàng Trọng Ph và bà Nguyễn Thị Kim Y làm chủ có ký hợp đồng mua bán phân bón vào ngày 01/5/2019. Tuy nhiên, hợp đồng chỉ lập bằng giấy viết tay, hai bên tự ký kết với nhau không qua công chứng, chứng thực.

Nội dung của hợp đồng thể hiện, đại lý phân bón của vợ chồng ông sẽ giao cho đại lý phân bón của vợ chồng bà Y số lượng, chủng loại, giá các loại phân bón và thời gian giao cụ thể như sau:

Lần 1, vào ngày 01/5/2019, bên tôi sẽ giao cho đại lý phân bón Y loại phân NPK mùa khô hiệu con Ngựa, với tổng giá trị đơn hàng là 200.000.000 đồng.

Lần 2, vào ngày 12/6/2019, bên tôi sẽ giao cho đại lý phân bón Y:

+ Loại phân NPK, hàm lượng 16-8-16-TE bao vàng, số lượng 10 tấn x 8400 = 84.000.000 đồng.

+ Loại phân NPK con ngựa bao xanh, hàm lượng 17-7-17, số lượng 10 tấn x 8500 = 85.000.000 đồng.

Lần 3, vào ngày 22/6/2019, bên tôi sẽ giao cho đại lý phân bón Y loại phân NPK, hàm lượng 17-7-17, số lượng 25 tấn x 8500 = 212.500.000 đồng.

Tổng số tiền xác nhận nợ trên tổng số hàng đại lý của tôi đã bán cho đại lý phân bón Y là 581.500.000 đồng.

Về thời gian trả nợ, vợ chồng ông Ph và bà Y cam kết trong thời gian lập hợp đồng (kể từ ngày 01/5/2019) cho đến ngày 20/01/2020, sẽ trả đủ số tiền phân bón là 581.500.000 đồng.

Sau khi lập hợp đồng, đại lý phân bón của tôi đã giao đủ số lượng, chủng loại, giá các loại phân và thời gian như đã cam kết trong hợp đồng.

Đến ngày 09/01/2020, hai bên đã ngồi lại chốt số nợ trên và vợ chồng ông Ph, bà Y cam kết đến ngày 20/01/2020 sẽ trả cho đại lý của ông số tiền 100.000.000 đồng. Số tiền còn lại, hẹn đến tháng 3/2020 sẽ trả hết cho vợ chồng ông.

Tuy nhiên, đến ngày hẹn (ngày 20/01/2020) và tiếp sau đó cho đến nay, vợ chồng ông Ph, bà Y mới trả được cho ông được 5.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 576.500.000 đồng, đến thời điểm hiện tại vợ chồng ông Ph, bà Y còn nợ 576.500.000 đồng gốc và tiền lãi như thỏa thuận.

Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Ph, bà Y phải trả cho vợ chồng ông số tiền phân bón còn nợ là 576.500.000 đồng và lãi suất do chậm thanh toán theo mức lãi suất 0,8%/tháng kể từ tháng 3/2020 cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phan Thanh X rút yêu cầu giải quyết về lãi suất, không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

Bị đơn ông Hoàng Trọng Ph và bà Trương Thị Kim Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng không có ý kiến, không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Hoàng Trọng Ph và bà Trương Thị Kim Y phải trả cho ông Phan Thanh X số tiền còn nợ là 576.500.000 đồng. Đối với yêu cầu về lãi suất, tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu về lãi suất nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án*: Ngày 29/6/2021, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo; sau khi Tòa án thông báo về quyền lựa chọn hòa giải và lựa chọn hòa giải viên và nguyên đơn có văn bản từ chối lựa chọn thủ tục hòa giải tại Tòa án; ngày 02/3/2022 Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, ngày 08/3/2022 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí, nộp biên lai thu tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh ông Hoàng Trọng Ph và bà Trương Thị Kim Y có mở Đại lý phân bón Y, địa chỉ ở thôn Y, xã BT, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh Trương Thị Kim Y với ngành nghề kinh doanh phân bón. Và hoạt động mua bán phân bón giữa Hộ kinh doanh Trương Thị Kim Y với Hộ kinh doanh K do ông Phan Thanh X làm chủ hộ kinh doanh đều có mục đích lợi nhuận. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa (mua bán phân bón) theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Ph và bà Y mặc dù đã được đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn trên là phù hợp khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

[4.1] Về hợp đồng mua bán phân bón, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 01/5/2019, giữa ông Phan Thanh X và vợ chồng ông Ph và bà Y có lập hợp đồng mua bán phân bón (viết tay không qua công chứng, chứng thực) để mua bán phân bón, trong đó có thỏa thuận về số lượng, chủng loại, giá các loại phân bón và thời gian giao.

[4.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phan Thanh X đã giao cho vợ chồng ông Ph, bà Y số lượng, chủng loại phân bón các đợt cụ thể như sau:

Lần 1, vào ngày 01/5/2019, ông X đã giao cho ông Ph và bà Y loại phân NPK mùa khô hiệu con Ngựa, với tổng giá trị đơn hàng là 200.000.000 đồng.

Lần 2, vào ngày 12/6/2019, ông X giao cho ông Ph và bà Y:

+ Loại phân NPK, hàm lượng 16-8-16-TE bao vàng, số lượng 10 tấn x 8400 = 84.000.000 đồng.

+ Loại phân NPK con ngựa bao xanh, hàm lượng 17-7-17, số lượng 10 tấn x 8500 = 85.000.000 đồng.

Lần 3, vào ngày 22/6/2019, ông X bán cho ông Ph và bà Y loại phân NPK, hàm lượng 17-7-17, số lượng 25 tấn x 8500 = 212.500.000 đồng.

Tổng số tiền 3 lần bán phân là là 581.500.000 đồng.

Đến ngày 09/01/2020, hai bên đã ngồi lại chốt số nợ trên và vợ chồng ông Ph, bà Y cam kết đến ngày 20/01/2020 sẽ trả cho ông X số tiền 100.000.000 đồng. Số tiền còn lại, hẹn đến tháng 3/2020 sẽ trả hết. Toàn bộ nội dung này đều được thể hiện trong hợp đồng đã ký kết ngày 01/5/2019 giữa hai bên.

Tuy nhiên, đến nay ông Ph, bà Y mới trả cho ông X 5.000.000 đồng, còn nợ 576.500.000 đồng gốc và tiền lãi chưa trả.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng ông Ph và bà Y không đến Tòa án làm việc, Tòa án đã tiến hành thu thập mẫu chữ ký của ông Ph và bà Y tiến hành giám định. Tại kết luận giám định số 53/KL-KTHS ngày 22/4/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Trọng Ph dưới mục "Công nợ bên B ký tên" trên tài liệu giám định ký hiệu là A1 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Hoàng Trọng Ph trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký và viết ra; Chữ ký, chữ viết mang tên Trương Thị Kim Y dưới mục "Công nợ bên B ký tên" trên tài liệu giám định ký hiệu là A1 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Trương Thị Kim Y trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký và viết ra.

Như vậy đủ cơ sở để khẳng định giữa ông Phan Thanh X và vợ chồng ông Ph, bà Y có xác lập quan hệ mua bán hàng hóa là phân bón với nhau. Và quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông Ph và bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên mua hàng. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông X, buộc vợ chồng ông Ph và bà Y phải trả cho ông X số tiền mua phân bón còn nợ là 576.500.000 đồng là phù hợp với Điều 24, Điều 50 Luật Thương mại.

[4.3] Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu vợ chồng ông Ph, bà Y phải trả tiền lãi trên số tiền còn chậm thanh toán theo mức lãi suất 0,8%/tháng kể từ tháng 3/2020 cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa, ông Phan Thanh X đã rút phần yêu cầu khởi kiện này, xét thấy việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ không xem xét giải quyết là phù hợp với Điều 5; khoản 4 Điều 70; khoản 2 Điều 71; Điều 244

Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn. Kết luận giám định chứng minh yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên nguyên đơn ông Phan Thanh X không phải chịu chi phí giám định. Vợ chồng ông Ph và bà Y phải chịu toàn bộ chi phí giám định với số tiền là 5.670.000 đồng. Hoàn trả lại cho ông Phan Thanh X số tiền 5.670.000 đồng sau khi thu được từ vợ chồng ông Hoàng Trọng Ph, bà Trương Thị Kim Y là phù hợp với các Điều 161, 162 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn ông Phan Thanh X không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Bị đơn vợ chồng ông Ph và bà Y phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là phù hợp với Điều 9, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 4 Điều 70; khoản 2 Điều 71; Điều 144, Điều 147; 159, 160, 161, 162; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430; khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 55 Luật Thương mại năm 2005.

Căn cứ vào Điều 9; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Thanh X.

Buộc vợ chồng ông Hoàng Trọng Ph và bà Trương Thị Kim Y phải trả cho ông Phan Thanh X số tiền là 576.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Phan Thanh X về việc buộc bị đơn vợ chồng ông Hoàng Trọng Ph và bà Trương Thị Kim Y phải trả tiền lãi trên số tiền mua phân bón còn chậm thanh toán kể từ tháng 3 năm 2020 cho đến khi trả hết nợ. Nguyên đơn ông Phan Thanh X có quyền khởi kiện lại yêu cầu

này theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí giám định chữ ký: Bị đơn ông Hoàng Trọng Ph và bà Trương Thị Kim Y phải chịu 5.670.000 đồng tiền chi phí giám định chữ ký. Hoàn trả lại cho ông Phan Thanh X số tiền tạm ứng chi phí giám định chữ ký là 5.670.000 đồng sau khi thu được của ông Hoàng Trọng Ph và bà Trương Thị Kim Y

4. Về án phí: Nguyên đơn ông Phan Thanh X không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Phan Thanh X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.863.000 đồng theo biên lai thu số 0008537 ngày 07/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn vợ chồng ông Hoàng Trọng Ph và bà Trương Thị Kim Y phải chịu 27.060.000 đồng án phí kinh doanh sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi văn Khanh